

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2006/NQ-HĐND

Quận 1, ngày 10 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 1
Khóa IX - nhiệm kỳ 2004 - 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 1 tại Tờ trình số 19/TTr-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2006 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 2. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX - nhiệm kỳ 2004 - 2009 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân quận 1.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Lê Bá Cần

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1
NHIỆM KỲ 2004 - 2009

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2006/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 10 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 1)*

Chương I
TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 1. Hội đồng nhân dân (HĐND) quận 1 Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 gồm có 38 đại biểu được tổ chức sinh hoạt thành 10 Tổ đại biểu theo đơn vị bầu cử như sau:

1.1. Tổ đại biểu phường Tân Định	: 5 đại biểu
1.2. Tổ đại biểu phường ĐaKao	: 4 "
1.3. Tổ đại biểu phường Bến Nghé	: 4 "
1.4. Tổ đại biểu phường Bến Thành	: 3 "
1.5. Tổ đại biểu phường Phạm Ngũ Lão	: 4 "
1.6. Tổ đại biểu phường Nguyễn Cư Trinh	: 5 "
1.7. Tổ đại biểu phường Nguyễn Thái Bình	: 3 "
1.8. Tổ đại biểu phường Cầu Ông Lãnh	: 3 "
1.9. Tổ đại biểu phường Cô Giang	: 4 "
1.10. Tổ đại biểu phường Cầu Kho	: 3 "

Mỗi Tổ đại biểu có 1 Tổ trưởng và 1 thư ký.

Điều 2. Thường trực HĐND quận gồm ba thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Ủy viên thường trực HĐND. Giúp việc cho Thường trực HĐND quận có 1 chuyên viên chuyên trách.

Điều 3. Các Ban của HĐND quận gồm 2 ban: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế.

3.1. Ban Kinh tế - Xã hội có 11 thành viên.

3.2. Ban Pháp chế có 7 thành viên.

Điều 4. Giúp cho HĐND quận trong thời gian diễn ra kỳ họp có Ban Thư ký kỳ họp gồm 2 thành viên.

Chương II

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND QUẬN

Điều 5. Đại biểu HĐND quận có nhiệm vụ

5.1. Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý Nhà nước.

5.2. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc với cử tri qua các hình thức: Tiếp xúc định kỳ trước và sau kỳ họp; tiếp xúc trực tiếp tại Tổ dân phố, Khu phố (khi có yêu cầu). Thông qua tiếp xúc cử tri, đại biểu có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân quận, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

5.3. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân quận, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND. Đại biểu không tham dự được kỳ họp, phiên họp phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND quận hoặc chủ tọa kỳ họp, phiên họp.

5.4. Nghiên cứu tài liệu, thảo luận các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp và biểu quyết thông qua các Nghị quyết của kỳ họp. Tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND quận. Phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các Nghị quyết đó.

5.5. Tham dự các buổi làm việc của Tổ đại biểu, của các Ban HĐND mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân quận.

5.6. Tham gia các kỳ họp HĐND phường và các hoạt động khác của phường nơi ứng cử. Tiếp dân tại phường theo sự phân công của Tổ đại biểu HĐND quận, mỗi tháng tiếp dân ít nhất 1 lần.

Điều 6. Đại biểu HĐND quận có quyền

6.1. Chất vấn Thường trực HĐND, Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban nhân dân (UBND), Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu HĐND chất vấn.

6.2. Yêu cầu cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn quận kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước.

6.3. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước thuộc quận về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung. Cơ quan hữu quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của đại biểu.

6.4. Có quyền đề nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.

Điều 7. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết kết quả.

Điều 8. Tổ đại biểu có trách nhiệm

8.1. Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp.

8.2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ), HĐND và UBND phường ở đơn vị bầu cử để tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri.

8.3. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi cho Thường trực HĐND quận chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

8.4. Sau kỳ họp HĐND quận, Tổ đại biểu tổ chức, phân công các đại biểu tiếp xúc, báo cáo kết quả kỳ họp cho cử tri.

8.5. Tổ đại biểu HĐND quận thuộc đơn vị bầu cử phường nào có trách nhiệm tham dự các kỳ họp HĐND phường đó.

Điều 9. Định kỳ hàng quý, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân họp để bàn kế hoạch công tác và đánh giá việc đã thực hiện, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách Nhà nước. Các cuộc họp Tổ phải có biên bản và gửi đến Thường trực HĐND quận.

Chương III

BAN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 10. Hai Ban Hội đồng nhân dân hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND cùng cấp. Các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 11. Hai Ban Hội đồng nhân dân phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan, cử thành viên tham gia đoàn công tác của Thường trực HĐND khi có yêu cầu.

Điều 12. Hai Ban HĐND quận có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

12.1. Tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Hội đồng nhân dân quận.

12.2. Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết do HĐND hoặc do Thường trực HĐND quận phân công. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp, Nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

12.3. Giúp Hội đồng nhân dân quận giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Công an, Quận đội, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân ở địa phương trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

12.4. Trong khi thi hành nhiệm vụ, hai Ban HĐND có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội ở địa phương cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát.

12.5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND quận.

Điều 13. Căn cứ vào chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, hai Ban HĐND xây dựng chương trình giám sát hàng quý, hàng năm để phối hợp thực hiện.

Điều 14. Hàng quý hai Ban họp để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng, Phó hai Ban của HĐND quận

15.1. Trưởng ban

15.1.1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

15.1.2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

15.1.3. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, với Ban khác của HĐND, các cơ quan đơn vị ở địa phương.

15.1.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND;

15.1.5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND, các cơ quan, tổ chức mời;

15.1.6. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

15.1.7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND.

15.2. Phó ban

15.2.1. Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban;

15.2.2. Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

Chương IV

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 16. Thường trực HĐND hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân quận.

Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trước HĐND; Chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công.

Điều 17. Thường trực Hội đồng nhân dân quận có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

17.1. Triệu tập và chủ tọa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với UBND trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND.

17.2. Đôn đốc, kiểm tra UBND quận và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND.

17.3. Giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương.

17.4. Điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND, xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối quan hệ với các đại biểu HĐND quận; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND để báo cáo HĐND.

17.5. Tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến và nguyện vọng của nhân dân để báo cáo tại kỳ họp của HĐND.

17.6. Phối hợp với UBND quyết định việc đưa ra HĐND hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND theo đề nghị của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam quận 1.

17.7. Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp dưới trực tiếp.

17.8. Trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo đề nghị của UBMTTQ quận hoặc của ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND.

17.9. Báo cáo về hoạt động của HĐND quận lên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

17.10. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận.

Điều 18. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

18.1. Chủ tịch HĐND

18.1.1. Chịu trách nhiệm trước HĐND quận về mọi mặt hoạt động của Thường trực HĐND.

18.1.2. Chỉ đạo việc xây dựng chương trình hoạt động và kiểm tra, giám sát hàng năm của HĐND quận. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình hoạt động sau khi được HĐND quận thông qua.

18.1.3. Chỉ đạo dự thảo nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án, trình HĐND.

18.1.4. Ký các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, biên bản các kỳ họp, các quyết định.

18.1.5. Thay mặt Thường trực HĐND giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị cấp trên, với Quận ủy, UBND quận, Ủy ban MTTQ và các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức khác và công dân nhằm đảm bảo hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND quận.

18.2. Phó Chủ tịch HĐND

18.2.1. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của hai Ban HĐND, cùng hai Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xem xét quyết định.

18.2.2. Phân công hai Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND, chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND.

18.2.3. Phụ trách công tác tiếp dân, đôn đốc, giám sát giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

18.2.4. Theo dõi, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của HĐND, hai Ban của HĐND, bàn biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa HĐND các phường.

18.2.5. Phụ trách một số phường theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

18.2.6. Theo dõi kế hoạch tài chính của HĐND quận theo định kỳ và đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND.

18.2.7. Ký các văn bản hành chính trong phạm vi công việc của HĐND.

18.2.8. Được thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch HĐND ủy nhiệm.

18.3. Ủy viên Thường trực

18.3.1. Phụ trách công tác của Thư ký kỳ họp, kiểm tra và hoàn chỉnh các văn bản thuộc lĩnh vực hoạt động của HĐND trước khi ban hành.

18.3.2. Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng ban liên quan chuẩn bị nội dung, tài liệu và hậu cần phục vụ cho kỳ họp HĐND; tổ chức giao ban định kỳ 10 phường hàng quý.

18.3.3. Phụ trách việc tiếp xúc cử tri và theo dõi, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của nhân dân và đại biểu HĐND để chuyển đến các cơ quan Nhà nước, tổ chức có liên quan nghiên cứu giải quyết; đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND.

18.3.4. Phụ trách một số phường theo sự phân công của Thường trực HĐND.

18.3.5. Được thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch HĐND ủy nhiệm.

Chương V

MỐI QUAN HỆ VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 19. Hội đồng nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất từ Trung ương đến cơ sở đồng thời phát huy quyền chủ động, sáng tạo của địa phương.

Điều 20. Hội đồng nhân dân quận chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, chịu sự hướng dẫn và kiểm tra của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

Giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội và Tổ đại biểu HĐND thành phố đơn vị quận 1.

Điều 21. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, Hội đồng nhân dân quận có trách nhiệm thể chế hóa các chủ trương, chính sách nghị quyết Đảng bộ quận thành nghị quyết của HĐND để tổ chức thực hiện trên địa bàn quận.

Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu, cho Quận ủy về mọi mặt hoạt động của HĐND quận.

Điều 22. Thường trực Hội đồng nhân dân quận phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết HĐND giữa hai kỳ họp.

22.1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; ngân sách, địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

22.2. Thường trực HĐND quận mỗi tháng họp 1 lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các nghị quyết của HĐND, chương trình công tác, các vấn đề có liên quan hoặc giải quyết các kiến nghị, khiếu tố của công dân. Định kỳ hàng quý, Thường trực HĐND làm việc với Trưởng, Phó hai Ban để kiểm điểm công tác quý.

Điều 23. UBND quận có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND và Thường trực UBND cấp dưới trực tiếp văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành. UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND có trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực HĐND, hai Ban HĐND.

Điều 24. Hội đồng nhân dân quận phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ Việt Nam quận và các tổ chức thành viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

24.1. Mỗi năm 2 lần, vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND quận thông báo bằng văn bản đến UBMTTQ về tình hình hoạt động của HĐND quận. Trong kỳ họp thường lệ, UBMTTQ thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền những ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

24.2. UBMTTQ và các đoàn thể quận thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các đại biểu HĐND đồng thời phối hợp với Thường trực HĐND giúp đỡ đại biểu làm nhiệm vụ, tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến nguyện vọng của nhân dân để báo cáo cho HĐND quận.

24.3. Thường trực HĐND tổ chức cho đại diện UBMTTQ quận tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của HĐND. Phối hợp lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của địa phương.

Điều 25. Thường trực HĐND quận định kỳ hàng quý tổ chức các cuộc họp với Hội đồng nhân dân 10 phường để tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm và mối quan hệ phối hợp giữa quận và phường trong việc thực hiện các chương trình kinh tế xã hội; an ninh quốc phòng và nghị quyết HĐND quận, cũng như việc giải quyết các kiến nghị, khiếu tố của cử tri.

Thường trực HĐND quận phối hợp cùng HĐND 10 phường tổ chức giám sát, khảo sát tình hình, kiểm tra đôn đốc giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương.

Điều 26. Thường trực HĐND quận tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân với các địa phương bạn.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 27. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

27.1. Hội đồng nhân dân quyết định chương trình giám sát năm sau theo đề nghị của Thường trực HĐND quận, trình HĐND xem xét, quyết định vào kỳ họp cuối năm.

27.2. Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận báo cáo công tác hàng năm của Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.

27.3. Tại kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có thể thực hiện việc chất vấn hoặc chuyển đến người bị chất vấn những nội dung và vấn đề đại biểu HĐND quận quan tâm, cử tri kiến nghị.

27.4. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND hoặc khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tự mình hoặc theo đề nghị của các Ban HĐND hoặc của đại biểu HĐND trình HĐND quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐND.

Điều 28. Giám sát của Thường trực HĐND

28.1. Thường trực HĐND quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND, đề nghị của các Ban HĐND, của đại biểu HĐND, UBMTTQ quận và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

28.2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, Thường trực HĐND nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết.

28.3. Thường trực HĐND giám sát thông qua các hoạt động:

- Tổ chức Đoàn giám sát.
- Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Xem xét kết quả giám sát của hai Ban HĐND, tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND.
- Xem xét việc trả lời chất vấn bằng văn bản của người bị chất vấn được HĐND cho phép trả lời bằng văn bản.
- Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND quận, nghị quyết của HĐND phường có dấu hiệu trái Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cấp mình để trình HĐND.

Điều 29. Hoạt động giám sát của hai Ban HĐND

29.1. Hai Ban của HĐND quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, của Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng quý được Ban xem xét, quyết định chậm nhất vào tuần thứ hai tháng đầu tiên của quý; chương trình giám sát hàng năm được xem xét, quyết định chậm nhất là mười lăm ngày kể từ ngày Thường trực HĐND thông qua chương trình giám sát.

29.2. Tổ chức họp thẩm tra các báo cáo công tác, đề án của UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân theo sự phân công của HĐND hoặc Thường trực HĐND.

29.3. Báo cáo kết quả giám sát của hai Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực HĐND, UBND, cơ quan, tổ chức cá nhân chịu sự giám sát.

29.4. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cấp mình.

Chương VII CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 30. Các Tổ đại biểu HĐND gửi biên bản cuộc họp Tổ cho Thường trực HĐND quận từ ngày 20 đến 25 tháng cuối quý.

Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế gửi chương trình công tác, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của Ban đến Thường trực HĐND quận từ ngày 20 đến 25 tháng cuối quý. Các báo cáo thẩm tra đề án, dự thảo nghị quyết, khảo sát tình hình và giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐND quận được gửi theo yêu cầu cụ thể của kỳ họp HĐND quận.

Hội đồng nhân dân 10 phường báo cáo định kỳ 6 tháng cho Thường trực HĐND quận vào ngày 20 - 25 tháng 6 và tháng 12.

Điều 31. Định kỳ quý, 6 tháng, năm Thường trực HĐND quận gửi báo cáo cho HĐND - UBND thành phố, Quận ủy, UBND, UBMTTQ quận và HĐND phường về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND.

Chậm nhất là mười lăm ngày trước và sau ngày khai mạc, bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND quận phối hợp với Thường trực UBMTTQ quận và 10 phường tổ chức cho các đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri, để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích nghị quyết của kỳ họp HĐND và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Chậm nhất là mười ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp HĐND quận phải được Thường trực HĐND quận gửi Thường trực HĐND và UBND thành phố. Nghị quyết của HĐND quận được gửi đến các cơ quan Nhà nước liên quan để thực hiện và được công bố trên bản tin quận.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan Nhà nước của quận, hai Ban của HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 33. Thường trực Hội đồng nhân dân quận Khóa IX có trách nhiệm điều hành theo nội dung Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế có thể đề xuất bổ sung sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn hoạt động Hội đồng nhân dân quận.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1